VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

CHÍNH PHỦ

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 66.2/2025/NQ-CP

Hà Nội, ngày 28 tháng 8 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Quy định xử lý khó khăn, vướng mắc về việc điều chỉnh quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp trong thời gian chưa ban hành Luật Quy hoạch (sửa đổi)

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu số 57/2024/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 206/2025/QH15 của Quốc hội về cơ chế đặc biệt xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật;

Căn cứ Nghị quyết số 227/2025/QH15 của Quốc hội về Nghị quyết Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa 15;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

Chính phủ ban hành Nghị quyết quy định xử lý khó khăn, vướng mắc về việc điều chỉnh quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp trong thời gian chưa ban hành Luật Quy hoạch (sửa đổi).

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về việc điều chỉnh quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030 đã được quyết định hoặc phê

duyệt trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp trong thời gian chưa ban hành Luật Quy hoạch (sửa đổi).

Điều 2. Đối tượng, nguyên tắc và quy định về lập điều chỉnh quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030

1. Đối tượng điều chỉnh quy hoạch

a) Quy hoạch cấp quốc gia bị tác động bởi việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp hoặc để thực hiện mục tiêu tăng trưởng 2 con số giai đoạn 2026 - 2030;

b) Quy hoạch vùng, gồm: vùng trung du và miền núi phía Bắc; vùng đồng bằng sông Hồng; vùng Bắc Trung Bộ; vùng duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên; vùng Đông Nam Bộ và vùng đồng bằng sông Cửu Long;

c) Quy hoạch của 34 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp hoặc để thực hiện mục tiêu tăng trưởng 2 con số giai đoạn 2026 - 2030.

2. Nguyên tắc lập điều chỉnh quy hoạch

a) Bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, kế thừa, ổn định trong hệ thống quy hoạch quốc gia;

b) Các quy hoạch được phép lập điều chỉnh đồng thời;

c) Việc thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh được thực hiện theo quy định của Luật Quy hoạch (sửa đổi).

3. Quy định về lập điều chỉnh quy hoạch

a) Không thực hiện việc lập, thẩm định, phê duyệt điều chỉnh nhiệm vụ lập quy hoạch;

b) Không thực hiện việc lập, thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược của quy hoạch;

c) Không thực hiện việc thẩm định điều chỉnh quy hoạch tổng thể quốc gia.

Điều 3. Kinh phí điều chỉnh quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030

1. Chi phí lập điều chỉnh, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt, công bố điều chỉnh quy hoạch được sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên hoặc nguồn vốn

đầu tư công được cấp có thẩm quyền giao trong năm 2025 và các nguồn vốn hợp pháp khác.

2. Các bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được phép áp dụng quy định tại Thông tư số 08/2019/TT-BKHĐT ngày 17 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính) hướng dẫn về định mức cho hoạt động quy hoạch đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 21/2023/TT-BKHĐT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính) và Thông tư số 32/2023/TT-BTC ngày 29 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước, bao gồm cả nguồn vốn tài trợ của các tổ chức, cá nhân để lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt công bố, điều chỉnh quy hoạch để xây dựng dự toán chi phí điều chỉnh quy hoạch và thanh toán, quyết toán nguồn vốn điều chỉnh quy hoạch.

Điều 4. Trình tự lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030

1. Trình tự lập, quyết định điều chỉnh quy hoạch tổng thể quốc gia được thực hiện như sau:

a) Cơ quan được giao lập điều chỉnh quy hoạch quyết định nội dung quy hoạch cần điều chỉnh; xây dựng dự toán chi phí điều chỉnh quy hoạch trên cơ sở nội dung quy hoạch cần điều chỉnh; tổ chức thẩm định và phê duyệt dự toán điều chỉnh quy hoạch theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về nội dung quy hoạch cần điều chỉnh và dự toán chi phí điều chỉnh quy hoạch;

b) Cơ quan được giao lập điều chỉnh quy hoạch triển khai lập điều chỉnh quy hoạch, hoàn thiện hồ sơ điều chỉnh quy hoạch, bao gồm: báo cáo điều chỉnh quy hoạch, dự thảo văn bản quyết định điều chỉnh quy hoạch, hệ thống sơ đồ, bản đồ, cơ sở dữ liệu có liên quan đến nội dung điều chỉnh quy hoạch; gửi xin ý kiến Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các bộ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

c) Các cơ quan được xin ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ xin ý kiến;

d) Cơ quan được giao lập điều chỉnh quy hoạch tiếp thu, giải trình và hoàn thiện hồ sơ điều chỉnh quy hoạch theo ý kiến góp ý của các cơ quan, trình Chính phủ xem xét, thông qua hồ sơ điều chỉnh quy hoạch trước khi báo cáo Quốc hội xem xét, quyết định.

2. Trình tự lập, thẩm định, quyết định điều chỉnh quy hoạch không gian biển quốc gia được thực hiện như sau:

a) Cơ quan được giao lập điều chỉnh quy hoạch quyết định nội dung quy hoạch cần điều chỉnh; xây dựng dự toán chi phí điều chỉnh quy hoạch trên cơ sở nội dung quy hoạch cần điều chỉnh; tổ chức thẩm định và phê duyệt dự toán điều chỉnh quy hoạch theo quy định hiện hành của pháp luật; chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về nội dung quy hoạch cần điều chỉnh và dự toán chi phí điều chỉnh quy hoạch;

b) Cơ quan được giao lập điều chỉnh quy hoạch triển khai lập điều chỉnh quy hoạch không gian biển quốc gia theo quy định hiện hành của pháp luật về quy hoạch, gửi xin ý kiến Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các bộ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

c) Các cơ quan được xin ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ xin ý kiến;

d) Cơ quan được giao lập điều chỉnh quy hoạch tiếp thu, giải trình và hoàn thiện hồ sơ điều chỉnh quy hoạch không gian biển quốc gia theo ý kiến góp ý của các cơ quan;

đ) Cơ quan được giao lập điều chỉnh quy hoạch rà soát nội dung điều chỉnh quy hoạch không gian biển quốc gia bảo đảm phù hợp với điều chỉnh quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030 đã được Quốc hội quyết định; trình thẩm định và trình phê duyệt theo quy định của Luật Quy hoạch (sửa đổi).

3. Trình tự lập, thẩm định, phê duyệt điều chỉnh quy hoạch ngành quốc gia được thực hiện như sau:

a) Cơ quan tổ chức lập điều chỉnh quy hoạch quyết định nội dung quy hoạch cần điều chỉnh; chỉ đạo cơ quan được giao lập điều chỉnh quy hoạch xây dựng dự toán chi phí điều chỉnh quy hoạch trên cơ sở nội dung quy hoạch cần điều chỉnh; tổ chức thẩm định và phê duyệt dự toán điều chỉnh quy hoạch theo quy định hiện hành của pháp luật; chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về nội dung quy hoạch cần điều chỉnh và dự toán chi phí điều chỉnh quy hoạch;

b) Cơ quan được giao lập điều chỉnh quy hoạch lập điều chỉnh quy hoạch ngành quốc gia theo quy định hiện hành của pháp luật về quy hoạch, báo cáo cơ quan tổ chức lập quy hoạch gửi xin ý kiến Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các bộ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

c) Các cơ quan được xin ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ xin ý kiến;

d) Cơ quan được giao lập điều chỉnh quy hoạch tiếp thu, giải trình và hoàn thiện điều chỉnh quy hoạch ngành quốc gia theo ý kiến góp ý của các cơ quan;

đ) Cơ quan được giao lập điều chỉnh quy hoạch rà soát nội dung điều chỉnh quy hoạch ngành quốc gia bảo đảm phù hợp với điều chỉnh quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030 đã được Quốc hội quyết định; báo cáo cơ quan tổ chức lập quy hoạch trước khi trình thẩm định và trình phê duyệt theo quy định của Luật Quy hoạch (sửa đổi).

4. Trình tự lập, thẩm định, phê duyệt điều chỉnh quy hoạch vùng được thực hiện như sau:

a) Cơ quan được giao lập điều chỉnh quy hoạch quyết định nội dung quy hoạch cần điều chỉnh; xây dựng dự toán chi phí điều chỉnh quy hoạch trên cơ sở nội dung quy hoạch cần điều chỉnh; tổ chức thẩm định và phê duyệt dự toán lập, điều chỉnh quy hoạch theo quy định hiện hành của pháp luật; chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về nội dung quy hoạch cần điều chỉnh và dự toán chi phí điều chỉnh quy hoạch;

b) Cơ quan được giao lập điều chỉnh quy hoạch triển khai lập điều chỉnh quy hoạch vùng theo quy định hiện hành của pháp luật về quy hoạch, gửi xin ý kiến Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các bộ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong vùng;

c) Các cơ quan được xin ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ xin ý kiến;

d) Cơ quan được giao lập điều chỉnh quy hoạch tiếp thu, giải trình và hoàn thiện điều chỉnh quy hoạch vùng theo ý kiến góp ý của các cơ quan;

đ) Cơ quan được giao lập điều chỉnh quy hoạch vùng rà soát nội dung điều chỉnh quy hoạch vùng bảo đảm phù hợp với điều chỉnh quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030 đã được Quốc hội quyết định; trình thẩm định và trình phê duyệt theo quy định của Luật Quy hoạch (sửa đổi).

5. Trình tự lập, thẩm định, phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tỉnh được thực hiện như sau:

a) Cơ quan tổ chức lập điều chỉnh quy hoạch quyết định nội dung quy hoạch cần điều chỉnh; chỉ đạo cơ quan được giao lập điều chỉnh quy hoạch xây dựng dự toán chi phí điều chỉnh quy hoạch trên cơ sở nội dung quy hoạch cần điều chỉnh; tổ chức thẩm định và phê duyệt dự toán điều chỉnh quy hoạch theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về nội dung quy hoạch cần điều chỉnh và dự toán chi phí điều chỉnh quy hoạch;

b) Cơ quan được giao lập điều chỉnh quy hoạch lập điều chỉnh quy hoạch tỉnh theo quy định hiện hành của pháp luật về quy hoạch, báo cáo cơ quan tổ chức lập quy hoạch gửi xin ý kiến các bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh liền kề và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh;

c) Các cơ quan được xin ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ xin ý kiến;

d) Cơ quan được giao lập điều chỉnh quy hoạch tiếp thu, giải trình và hoàn thiện điều chỉnh quy hoạch tỉnh theo ý kiến góp ý của các cơ quan;

đ) Cơ quan được giao lập điều chỉnh quy hoạch rà soát nội dung điều chỉnh quy hoạch tỉnh bảo đảm phù hợp với điều chỉnh quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030 đã được Quốc hội quyết định; báo cáo cơ quan tổ chức lập quy hoạch trước khi trình thẩm định và trình phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tỉnh theo quy định của Luật Quy hoạch (sửa đổi).

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Tài chính lập điều chỉnh quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030 theo chủ trương, định hướng điều chỉnh đã được Hội nghị lần thứ 12, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII thông qua, trình Chính phủ xem xét, thông qua trước khi trình Quốc hội khóa XV xem xét, quyết định tại Kỳ họp thứ 10; lập điều chỉnh quy hoạch vùng Bắc Trung Bộ trên cơ sở quy hoạch vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung thời kỳ 2021 - 2030, lập điều chỉnh quy hoạch vùng duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên trên cơ sở quy hoạch vùng Tây Nguyên thời kỳ 2021 - 2030 và quy hoạch vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung thời kỳ 2021 - 2030, lập điều chỉnh quy hoạch vùng trung du và miền núi phía Bắc trên cơ sở quy hoạch vùng trung du và miền núi phía Bắc thời kỳ 2021 - 2030, lập điều chỉnh quy hoạch vùng đồng bằng sông Hồng trên cơ sở quy hoạch vùng đồng bằng sông Hồng thời kỳ 2021 - 2030, lập điều chỉnh quy hoạch vùng Đông Nam Bộ trên

cơ sở quy hoạch vùng Đông Nam Bộ thời kỳ 2021 - 2030, lập điều chỉnh quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long trên cơ sở quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2021 - 2030.

2. Bộ Nông nghiệp và Môi trường hoàn thiện hồ sơ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, trình Quốc hội khóa XV xem xét, thông qua tại Kỳ họp thứ 10 theo quy định của Luật Quy hoạch; rà soát quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021 - 2030 đã được quyết định, trường hợp cần điều chỉnh thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 2 và khoản 2 Điều 4 Nghị quyết này.

3. Các bộ được giao tổ chức lập quy hoạch ngành quốc gia rà soát quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030 đã được phê duyệt thuộc phạm vi quản lý; trường hợp cần điều chỉnh thì thực hiện theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 3 Điều 2 và khoản 3 Điều 4 Nghị quyết này.

4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức lập điều chỉnh quy hoạch tỉnh trên cơ sở quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030 của đơn vị hành chính cấp tỉnh hình thành sau sáp nhập theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 3 Điều 2 và khoản 5 Điều 4 Nghị quyết này.

5. Cơ quan có thẩm quyền được sử dụng tên địa danh, vị trí, phạm vi địa lý trước sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh được xác định trong quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030 đã được quyết định hoặc phê duyệt trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 kết hợp với tên địa danh, vị trí, phạm vi địa lý sau khi sáp nhập để thực hiện việc thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư và thẩm định, quyết định đầu tư chương trình, dự án, nhiệm vụ cho đến khi quy hoạch được điều chỉnh hoặc thay thế.

6. Đối với các địa phương có sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh, cơ quan có thẩm quyền được phép căn cứ các quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030 đã được phê duyệt hoặc phê duyệt điều chỉnh để thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư, thẩm định, quyết định đầu tư chương trình, dự án, nhiệm vụ đã có trong quy hoạch tỉnh hoặc phù hợp với các quy hoạch tỉnh tương ứng trước khi sáp nhập.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành cho đến khi Luật Quy hoạch (sửa đổi) có hiệu lực nhưng không quá ngày 28 tháng 02 năm 2027.

2. Quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch tỉnh của các địa phương không sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh đã được cấp có thẩm quyền cho phép điều chỉnh theo quy định tại Điều 54 Luật Quy hoạch trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, đã được gửi xin ý kiến và hoàn thiện hồ sơ điều chỉnh quy hoạch thì việc thẩm định và trình phê duyệt điều chỉnh quy hoạch thực hiện theo quy định của Luật Quy hoạch.

3. Quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch tỉnh của các địa phương không sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh đã được cấp có thẩm quyền cho phép điều chỉnh theo quy định tại Điều 54 Luật Quy hoạch trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, chưa gửi xin ý kiến hồ sơ điều chỉnh quy hoạch thì việc hoàn thiện hồ sơ điều chỉnh quy hoạch, trình thẩm định và trình phê duyệt điều chỉnh quy hoạch được thực hiện theo quy định tại Nghị quyết này.

4. Trong thời gian các quy định của Nghị quyết này có hiệu lực, nếu quy định về trình tự, thủ tục trong Nghị quyết này khác với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan thì thực hiện theo quy định tại Nghị quyết này. Trường hợp Luật Quy hoạch (sửa đổi) có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo quy định tại Luật Quy hoạch (sửa đổi).

5. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả, khả thi; không để sơ hở, tham nhũng, tiêu cực, thất thoát, lãng phí./.

TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Nguyễn Chí Dũng